

**BẢNG KIỂM TRA Y TẾ TRƯỜNG HỌC
ÁP DỤNG CHO QUẬN - HUYỆN TỪ NĂM HỌC 2016-2017**

*ban hành kèm theo Công văn liên tịch số 8898/LT-YT-GDDT ngày 09 tháng 9 năm 2016
của liên Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Thông tư liên tịch số
13/2016/TTLT-BYT-BGDDT của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. Phần chung:

Quận, huyện:.....

* Tổng số trường: ; Tổng số lớp:

Mầm non: Tiểu học: THCS: THPT: Nhiều cấp: GDTX:

* Tổng số học sinh : Trong đó:

Mầm non: Tiểu học: THCS: THPT: Nhiều cấp: GDTX:

* Tổng số trường có tổ chức học bán trú : Trong đó:

Mầm non: Tiểu học: THCS: THPT: Nhiều cấp: GDTX:

* Tổng số học sinh bán trú : Trong đó:

Mầm non: Tiểu học: THCS: THPT: Nhiều cấp: GDTX:

* Tổng số Cán bộ - Giáo viên - công nhân viên:

* Tổng số CBYTTH trong quận/huyện: Trong đó:

+ Bác sĩ:

+ Y sĩ trung cấp:

+ Chuyên môn y tế khác:(điều dưỡng, y tế công cộng, dược sĩ)

+ Kiêm nhiệm:

* Số trường có CBYTTH có chuyên môn y tế: Đạt tỉ lệ (%):

* Số trường có CBYTTH từ Y sĩ trung cấp trở lên (%): Đạt tỉ lệ (%):

* Số trường có ký hợp đồng với cơ sở y tế: Đạt tỉ lệ (%):

* Số trường không có CBYTTH và không có ký hợp đồng với cơ sở y tế: Tỉ lệ (%)

NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Điểm đạt	Điểm trừ	Điểm thưởng
1.CÔNG TÁC TỔ CHỨC – QUẢN LÝ SỨC KHỎE CỦA BCĐ YTTH Q/H	60		2	2
1.1. Công tác tổ chức 1.1.1. Có quyết định thành lập ban chỉ đạo YTTH liên ngành YTTH quận/huyện (mới nhất nếu có thay đổi). 1.1.2. Ban chỉ đạo tổ chức họp định kỳ ít nhất 1 lần năm (căn cứ các biên bản) 1.1.3. Có cán bộ phụ trách y tế trường học: • Có chuyên môn Y tế (cả P.GD-ĐT và TTYTDP). • Nếu chỉ có 1 bên thì đạt 1đ . 1.1.4. Tỷ lệ trường cán bộ YTTH có trình độ từ trung cấp y sĩ trở lên (tính theo tỉ lệ %).	(8) 2 2 2 2			
1.2. Lập kế hoạch hoạt động 1.2.1. Có kế hoạch triển khai đầy đủ các nội dung hoạt động của YTTH đầu năm học (ở cả P.GD-ĐT và TTYTDP). 1.2.2. Có sự phân công và phối hợp liên ngành hiệu quả. 1.2.3. Có tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động YTTH năm học trước và đề ra phương hướng hoạt động YTTH năm học tới.	(6) 2 2 2			
1.3. Kiểm tra hoạt động YTTH của các trường 1.3.1. Có kế hoạch và lịch kiểm tra YTTH các trường học (bao gồm trường công lập và tư thục). 1.3.2. Thành phần đoàn kiểm tra trường học có đầy đủ ngành y tế và giáo dục. 1.3.3. Có đánh giá xếp loại trường.	(7) 3 2 2			
1.4. Kiểm tra hoạt động YTTH tuyến quận 1.4.1. Các thành viên tham dự kiểm tra chung với Đoàn kiểm tra liên Sở phải đầy đủ. 1.4.2. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo thang điểm khi Liên Sở kiểm tra (các nội dung YTTH).	(5) 2 3			
1.5. Báo cáo – Sơ kết, tổng kết 1.4.1. Báo cáo đầy đủ nội dung (Theo mẫu báo cáo của Bộ Y tế và các chương trình). 1.4.2. Số liệu báo cáo chính xác. 1.4.3. Báo cáo đúng thời gian.	(10) 5 3 2			

1.6. Công tác khám và quản lý sức khỏe (tính theo tỉ lệ)	(16)			
1.5.1. 100% học sinh được khám sức khỏe đầu năm học (kết thúc trước tháng 12 của năm khai giảng).	4			
1.5.2. 100% trường có tổ chức khám sức khỏe tổng quát cho học sinh.	4			
1.5.3. Đảm bảo công tác khám sức khỏe thực hiện theo quy định.	2			
1.5.3. Thống kê đầy đủ, theo dõi tình hình và tỷ lệ bệnh tật của học sinh trên địa bàn.	3			
1.5.4. 100% giáo viên, công nhân viên các trường trên địa bàn được khám và quản lý sức khỏe định kỳ theo luật lao động (Thông tư số 14/2013/TT-BYT về hướng dẫn khám sức khỏe của Bộ Y tế).	3			
1.7. Công tác tập huấn	(8)			
1.6.1. Có tham gia các lớp tập huấn chuyên môn YTTH của tuyến trên (có bằng chứng)	4			
1.6.2. Có kế hoạch và tổ chức tập huấn cho nhân viên y tế trường học	4			
1.8. Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu liên quan đến YTTH				2
1.9. Để xảy tra ngộ độc thực phẩm trong trường học			2	
2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN	40		1	
2.1. Tỉ lệ xếp loại các trường % trường xếp loại Tốt x 25 % trường xếp loại Khá x 15 % trường xếp loại Trung bình x 10 - Có từ 02 trường xếp loại không đạt	(25)		1	
2.2. Kết quả chấm phúc tra nhà trường (tính theo tổng số điểm): - Nếu chênh lệch dưới 5% - Nếu chênh lệch từ 5% đến dưới 10% - Nếu chênh lệch 10% trở lên	(15) 15 10 0			

II. Hướng dẫn chấm điểm:

Nếu năm đó liên Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo không yêu cầu quận, huyện tham gia đoàn kiểm tra liên Sở hoặc không tổ chức phúc tra quận, huyện đó thì quận, huyện đó được hưởng trọn điểm tự chấm các mục liên quan.

III. Hướng dẫn kiểm tra :

- Quận, huyện hoàn tất việc kiểm tra các trường học và báo cáo tổng kết trước tháng 4 hàng năm.

- Đoàn kiểm tra liên Sở tiến hành kiểm tra vào tháng 4. Thành phần Đoàn kiểm tra liên Sở gồm:

+ Đại diện Ban Giám đốc, Phòng Công tác học sinh sinh viên, các phòng ban chuyên môn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Đại diện lãnh đạo Sở Y tế, Phòng Nghiệp vụ Y, Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố, đại diện các đơn vị chuyên môn của ngành y tế thành phố.

+ Đại diện quận, huyện tham gia kiểm tra chéo.

IV. Xếp loại :

- ❖ Từ 90% trở lên : Tốt.
- ❖ Từ 70% đến dưới 90% : Khá
- ❖ Từ 50% đến dưới 70% : Trung bình.
- ❖ Dưới 50% : Không đạt.